

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B3** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD06125** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Lạnh cơ bản**
Số tín chỉ: **6**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD		
1	2255202051947	Trần Quốc	Nhi	23/08/2007			0	0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
2	2255202051948	Nguyễn Ngọc	Phát	10/08/2007			7	7	7.0	6.0	8.0			3.5		4.9
3	2255202051949	Phạm Thanh	Phong	22/11/2007			0	0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2255202051952	Huỳnh Nhật	Quang	20/11/2007			0	0	1.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.1
5	2255202051954	Lê Hữu	Thanh	13/08/2005			8	6	6.0	8.0	8.0			0.0		2.9
6	2255202051955	Nguyễn Kim	Thành	08/01/2007			5	6	7.5	3.0	7.0			2.5		3.8
7	2255202051956	Huỳnh Bảo	Tín	07/07/2007			0	0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
8	2255202051957	Đào Trung	Tính	08/09/2004			4	4	7.0	7.0	8.0			8.5		7.7
9	2255202051958	Trần Minh	Trí	28/11/2007			6	7	6.0	6.0	8.0			2.5		4.2
10	2255202051959	Lê Quang	Tuấn	02/02/2007			7	8	8.0	7.0	7.0			7.0		7.2
11	2255202051961	Võ Quốc	Việt	19/12/2007			7	7	8.0	6.0	7.0			2.5		4.3
12	2255202051964	Trịnh Tấn	Lợi	07/09/2007			0	0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
13	2255202051965	Hà Thanh	Phong	18/10/2006			0	0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 9 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Tấn Tài